TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 80B1, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 80B1, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Xuân V có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 (Bốn) tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaRiêng, huyện MĐRắc, tỉnh Đắc Lắc vào năm 2014, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2014 ngày 21/01/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc

đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không quan tâm, chăm sóc vợ con, không dành tình cảm yêu thương cho chị L. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, mặc dù chị L đã cho anh V cơ hội để thay đổi nhưng anh V không thay đổi. Chị L và anh V đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị L không còn tình cảm và không còn muốn sinh sống cùng anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Xuân V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21/02/2015 và cháu Nguyễn An K, sinh ngày 04/02/2019. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân V:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Xuân V có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Đặng Thị L nhưng anh Nguyễn Xuân V không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/7/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Xuân V có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1 Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 13/6/2022 của Tòa án tại Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn anh Nguyễn Xuân V có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 80B1, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 18/7/2022 và ngày 03/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản

3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Xuân V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaRiêng, huyện MĐRắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/01/2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2014 nên quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Xuân V là hợp pháp.

Chị Đặng Thị L xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị L không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh Vui. Bản thân anh Nguyễn Xuân V, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đặng Thị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21/02/2015 và cháu Nguyễn An K, sinh ngày 04/02/2019. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Xét con chung hiện đang do chị L nuôi dưỡng, anh Nguyễn Xuân V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai cháu Nguyễn Ngọc Thảo N xác định có nguyện vọng được sống chung với chị V. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân V (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã EaRiêng, huyện MĐRắc, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/01/2014).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 21/02/2015 và cháu Nguyễn An K, sinh ngày 04/02/2019 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Xuân V đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003954 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết